

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 14/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và Ông Nguyễn Thế Doanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đào Mạnh C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

ĐÀO MẠNH C, sinh ngày 19/3/1973 tại: x · C, huyện L, tỉnh T; Nơi ĐKHHTT: xóm B, xã C, huyện P, tỉnh T; Nơi tạm trú và chỗ ở: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Mạnh T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 60 tháng tù về các tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/10/2018 bị Công an huyện Na Rì xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị cáo không có kháng cáo:***

HOÀNG LỤC G, sinh ngày 23/10/1996 tại: x · C, huyện N, tỉnh B; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

****Người bào chữa cho bị cáo Đào Mạnh C:***

Ông Nguyễn Văn Q - Luật sư của Công ty luật hợp danh V. Có mặt tại

phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh B.

Địa chỉ: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Chủ tịch.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu N, chức vụ: Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện N, tỉnh Bắc K. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng có kháng cáo:*

+ Lục Văn Y; sinh năm 1974. Vắng mặt.

+ Nông Văn K; sinh năm 1965. Vắng mặt.

+ Nông Minh H; sinh năm 1977. Vắng mặt.

+ Nông Văn H; sinh năm 1976. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

+ Ông Hoàng Văn M (Hoàng Khởi M), sinh năm 1964. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Anh Nông Văn B, sinh năm 1976. Vắng mặt.

+ Anh Lèo Văn Tr, sinh năm 1977. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B.

+ Ông Nông Văn V, sinh năm 1982. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Triệu Thị T, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã Cường L, huyện N, tỉnh B.

+ Anh Hoàng Văn L. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Điều tra viên: Ông Nông Văn T; nơi công tác: Công an huyện N, tỉnh B.
Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn Y, huyện N, tỉnh B

Người giám định:

+ Ông Bùi Hữu T - Chuyên gia thẩm định Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 4, đường 6, phường Đ, quận B, .

+ Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Trưởng phòng Viễn thám & GIS Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới. Vắng mặt.

Địa chỉ: B, Khu đô thị mới V, phường L, quận H, Thành phố H

+ Ông Dương Tiến Đ - Viện trưởng Viện Nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới. Vắng mặt.

Địa chỉ: B Khu đô thị mới V, phường L, quận H, Thành phố H

Cơ quan thu giữ, tạm giữ vật chứng đồng thời là cơ quan khởi tố vụ án: Hạt kiểm lâm huyện Nì, tỉnh B.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Y, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Thanh S – Phó hạt trưởng phụ trách Hạt Kiểm lâm huyện N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (Theo văn bản ủy quyền số 79/QUQ – KL, ngày 10 tháng 3 năm 2025). Có mặt.

Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh B.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Y, huyện N, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức T - Chi cục trưởng Chi cục thi hành án Dân sự huyện N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/10/2022, Trạm Kiểm lâm Yên Lạc phối hợp với UBND xã Cường Lợi và các thành phần liên quan tổ chức xác minh hiện trường vụ việc khai thác rừng trái pháp luật, cụ thể như sau:

- Vị trí khu vực xảy ra khai thác rừng trái pháp luật: Thuộc thửa đất số 145, Lô 149 và lô 164, Khoảnh 1, Tiểu khu 175; thửa đất số 146, lô 147 và lô 150, Khoảnh 1, Tiểu khu 175 thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Loại rừng: Đối chiếu với Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cường Lợi năm 2018 thuộc quy hoạch rừng tự nhiên sản xuất; trạng thái trên bản đồ lô 149 và lô 150, khoảnh 1, tiểu khu 175 là HG2 (rừng hỗn giao Vầu - Gõ), lô 147 và lô 164, khoảnh 1, tiểu khu 175 là TXN (rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo); Trạng thái ngoài thực địa lô 149, lô 150, lô 147, lô 164 là rừng hỗn giao Vầu - Gõ.

- Chủ quản lý: Chủ quản lý thửa đất số 145 trên bản đồ là ông Hoàng Văn M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 237092, do UBND huyện N, tỉnh B cấp ngày 24/6/2009 và thửa đất 146 trên bản đồ là ông Hoàng Văn Y (đã chết), hiện nay do ông Hoàng Văn Mười là con đẻ ông Hoàng Văn Y quản lý, sử dụng.

- Lâm sản thiệt hại: Tại hiện trường phát hiện có 124 gốc cây gỗ rừng tự nhiên loài thông thường từ nhóm V-VIII bị chặt hạ, phần thân cây đã được cắt khúc kéo ra khỏi gốc cây và tập kết rải rác tại tuyến đường lâm nghiệp trong lô

rừng, gồm 998 khúc, khối lượng 28,621 m³ gỗ tròn rừng tự nhiên loài thông thường. Phần gốc các cây gỗ tự nhiên có khối lượng 2,093 m³.

Ngày 21/10/2022, Hạt kiểm lâm huyện N đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 331/KL-PC để xác định giá trị của 998 khúc gỗ tự nhiên loại thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 28,621 m³ và 02 chiếc máy cưa xăng. Tại Kết luận định giá tài sản số 22/BB- HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: 998 khúc gỗ tròn rừng tự nhiên loại thông thường từ nhóm V – VIII có khối lượng 28,621 m³ (trong đó bao gồm: gỗ nhóm V là 92 khúc, có khối lượng 3,304 m³; gỗ nhóm VI là 526 khúc, có khối lượng 14,157 m³; gỗ nhóm VII là 179 khúc, có khối lượng 5,100 m³; gỗ nhóm VIII là 201 khúc, khối lượng 6, 060 m³) có giá trị là 20.034.700đ (hai mươi triệu không trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm đồng) và 02 cái máy cưa xăng (bao gồm: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu CHAN OIL màu đỏ; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu ATC-G650 màu đỏ) có giá trị là 1.400.000,đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 23/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 12/YC - ĐTTH để xác định giá trị của 124 gốc cây tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 2,093 m³. Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 27/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: 124 gốc cây gỗ tự nhiên loài thông thường có tổng khối lượng là 2,093 m³ có giá trị 347.438đ (ba trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 17 để giám định 998 khúc gỗ tự nhiên loại thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 28,621 m³ thuộc nhóm gỗ nào, chủng loại cụ thể. Tại Kết luận giám định số 90 ngày 31/5/2023 của Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới kết luận:

Về tên loại gỗ:

- 998 (Chín trăm chín mươi tám) khúc gỗ tròn tự nhiên có tổng khối lượng là 28,621 m³ như kết luận đã được đo đếm tại hiện trường.

- Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ có số đăng ký lần lượt từ 202317-1 đến 202317-10, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loại gỗ và tài liệu, kết luận: 10 mẫu gỗ tiến hành giám định có tên Việt Nam, tên Khoa học, và nhóm gỗ thuộc 9 (chín) loài: Thôi ba, móc mèo, trám trắng, chẹo trắng, sung, bứa, rẻ bon (kháo vàng), bồ đề, trám tia thuộc nhóm V – VIII hoặc tương đương V – VIII.

Về nhóm gỗ, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm:

Theo cấu tạo, tính chất vật lý thì các loại gỗ nêu trên được xếp tương đương hoặc được xếp theo các nhóm gỗ tại "Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các loài cây gỗ không có tên trong "Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số

06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Tình trạng bảo tồn: Các loài cây gỗ không có tên trong "Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 5/2022, Nông Văn sinh năm 1982 và Hoàng Ngọc T sinh năm 1984 cùng trú tại thôn Nà Deng, xã C Lợi, huyện N, tỉnh B đã mua rừng tại thửa đất số 145, Lô 149 và lô 164, Khoảnh 1, Tiểu khu 175 và một phần tại thửa đất số 146, lô 147 và lô 150, Khoảnh 1, Tiểu khu 175 thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cường Lợi năm 2018) với Hoàng Văn H sinh năm 1986 trú tại thôn Nà Chè, xã C Lợi, huyện N, tỉnh B (là con trai ông Hoàng Văn M đã được ông Mười giao cho quản lý thửa đất số 145 và một phần thửa đất 146). Sau đó Đào Mạnh C sinh năm 1973, thường trú tại xóm B, xã Cổ Lũng, huyện P, tỉnh Thái N và Hoàng Lục G sinh năm 1996 trú tại thôn Nà Đ, xã C, huyện Nì, tỉnh B thống nhất với nhau mua lại số rừng trên với Hoàng Ngọc T và Nông Văn V với giá 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng).

Đến khoảng tháng 9/2022, Đào Mạnh C và Hoàng Lục G đã thuê Nông M sinh năm 1977, Nông Văn K sinh năm 1965, Nông Văn B sinh năm 1976, Lục Văn Y sinh năm 1974, Nguyễn Văn N sinh năm 1992, Nông Văn H sinh năm 1976, Lèo Văn T sinh năm 1977 cùng trú tại thôn Nà Nưa, xã C, huyện N, tỉnh B đi khai thác gỗ mỡ và gỗ tự nhiên trong khu rừng nêu trên với tiền công thuê thỏa thuận là 180.000đ/1 ster gỗ mỡ, 300.000đ/ 1 ster gỗ tự nhiên, mọi giấy tờ, thủ tục Đào Mạnh C đã lo hết.

Tại cơ quan điều tra Đào Mạnh C và Hoàng Lục G khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2022 Đào Mạnh C và Lục Hoàng G cùng nhau mua rừng với Hoàng Ngọc T tại thửa đất số 145, 146 thuộc thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (rừng mà Tuyên và Vị đã mua của Hoàng Văn Hải. Sau đó đến tháng 9/2022, Cường và Gia đã thuê Nông Minh Hoàng, Nông Văn Khánh, Nông Văn Bảy, Lục Văn Yên, Nguyễn Văn N, Nông Văn H, Lèo Văn T cùng trú tại thôn Nà Nưa, xã C Lợi, huyện N, tỉnh B đi khai thác gỗ mỡ và gỗ tự nhiên trong khu rừng nêu trên với tiền công thuê thỏa thuận là 180.000đ/1 ster gỗ mỡ, 300.000đ/ 1 ster gỗ tạp. Việc các bị cáo thuê người đi khai thác cây gỗ tự nhiên khi chưa được cơ quan chức năng cho phép là để chế biến ván bóc.

Quá trình điều tra Đào Mạnh C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo C cho rằng đây là rừng trồng nên mới mua và thuê người khai thác. Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Lục G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án gồm có:

+ 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, có gắn lam và xích, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, lam dài 50cm. Máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, có gắn lam và xích, nhãn hiệu KAVI G650, lam dài 50cm. Máy cũ đã qua sử dụng.

+ 999 (chín trăm chín mươi chín khúc) gỗ tròn tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng là 28,621m³ (Hai mươi tám phẩy sáu hai một mét khối) hiện đang được bảo quản, quản lý tại Hạt kiểm lâm huyện Na Rì; 124 (Một trăm hai mươi tư) gốc cây gỗ tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng là 2,093m³ (Hai phẩy không chín ba mét khối) được trông coi bảo quản, quản lý tại hiện trường thửa đất số 145, lô 149, lô 164 và thửa đất số 146, lô 147, lô 150, khoảnh 1, tiểu khu 175 thuộc thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cường không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì với những lý do: Đây là rừng trồng, lâm sản mà bị cáo thuê người khai thác đều là gỗ rừng trồng nên bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Gia thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ làm thuê cho Cường, được cùng với Cường đi mua rừng, sau đó thuê người khai thác, ban đầu khai thác gỗ mỡ trước, sau đó tiếp tục khai thác cây gỗ rừng tự nhiên. Bị cáo đã nhận thức được hành vi thuê người khác khai thác cây rừng tự nhiên khi chưa được cơ quan chức năng cho phép là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Nguyên đơn dân sự: Bà Hoàng Thị Thu Ng – Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn là đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị những người đã thực hiện hành vi phạm tội phải bồi thường theo giá nhà nước quy định cụ thể yêu cầu hai bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 20.382.138,đ (hai mươi triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm ba tám đồng) theo kết luận định giá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nông M Hoàng; Anh Nông Văn K; Anh Nông Văn B; Anh Lục Văn Y; Anh Nông Văn H; Anh Lèo Văn T; Anh Nguyễn Văn N đều có cùng ý kiến năm 2022 có được đi khác thác, cắt gỗ thuê cho bị cáo C và bị cáo G; các anh đều khẳng định có được ký vào biên bản buổi xác minh hiện trường khai thác gỗ và khám nghiệm hiện trường tuy nhiên ký tại sân UBND xã Cường Lợi, có người không đến thì kiểm lâm đưa vào tận nhà cho ký, các anh đều khẳng định được cắt gỗ cho hai bị cáo trong quá trình cắt gỗ các anh cắt gỗ mỡ trước sau đó mới cắt gỗ tạp; việc thỏa thuận tiền công cắt gỗ 180.000,đ/1siter gỗ mỡ; 300.000,đ/1siter gỗ tạp. Quy cách cắt là cắt mỗi khúc 01m và đều có cùng ý kiến đề nghị trả lại 02 máy cưa hiện đang bị tạm giữ cho các anh. Tiền công cắt gỗ mỡ đã nhận được không có yêu cầu gì, tiền công cắt gỗ tạp nếu được đề nghị được trả tuy nhiên không xác định được khối lượng đã cắt là bao nhiêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Khởi M, bà Triệu Thị T, Anh Hoàng Văn H, Hoàng Văn L: Đều có cùng ý kiến không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Ông Hoàng Khởi M và bà Triệu Thị T và anh H đều khẳng định đối với diện tích đất nhóm anh Hoàng khai thác gỗ thuê cho hai bị cáo là của ông M, bà Thức; Ông M, bà T đã giao cho anh H quản lý sử dụng, đối với diện tích đất của thửa 145 có hợp đồng thiết kế trồng rừng (1ha) và đã được nghiệm thu (1ha) và thực tế chỗ trồng cây mỡ đã phát trắng hết, hồi trồng qua gốc cây tạp to. Tại phiên tòa ông Mười khẳng định chữ ký tại bút lục 52 và chữ ký tại bút lục 187 không phải do ông Mười ký và đề nghị giám định chữ ký.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn V, Nông Văn T có mặt tại các phiên tòa trước (sau đó hoãn phiên tòa) đều có cùng ký kiến có được mua rừng với ông M và anh H con ông Mười vào năm 2022, việc mua bán không làm giấy tờ sau khi mua do không đủ điều kiện để khai thác nên đã bán lại cho bị cáo C, G. Anh T là người trực tiếp bán và hai anh đã nhận đủ tiền. Trước khi mua có được ông M đưa đi chỉ ranh giới. Khi bán rừng cho Gia, Cường, Tuyên có được cùng G, anh Hoàng, B, Trường lên xem rừng và chỉ ranh giới khi bán chỉ bán cây gỗ mỡ, còn những cây khác các bị cáo làm được giấy tờ khai thác thì cắt. Anh V, anh T không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Ông Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên những buổi ông Luyện có mặt tại các phiên tòa trước đó có ý kiến: Đối với phần cây đã phát trên diện tích thửa 146 là của ông Mười không liên quan gì đến ông Luyện và ông Luyện không có yêu cầu gì thêm.

Ông Nông Văn T - Điều tra viên có ý kiến: Quá trình khám nghiệm hiện trường, điều tra, kiểm đếm vật chứng, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Hạt kiểm lâm huyện Na Rì khẳng định: Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ, kiểm đếm vật chứng, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật, bản ảnh chụp phù hợp với quá trình khám nghiệm hiện trường. Hạt kiểm lâm khẳng định số vật chứng là 999 khúc gỗ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì vắng mặt tại phiên tòa. Tại công văn số 27 ngày 27/3/2024 Chi Cục thi hành án dân sự huyện Na Rì khẳng định việc bảo quản vật chứng trong vụ án là đúng quy định của Pháp luật. Về vật chứng của vụ án khi giao, nhận vật chứng là 998 (Chín trăm chín mươi tám khúc) gỗ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì có đến tại Hạt kiểm lâm huyện Na Rì, là nơi đang bảo quản vật chứng để kiểm tra, xem xét hiện trạng, tuy nhiên không tiến hành kiểm đếm số lượng, đo khối lượng; đối với 02 máy cưa xăng được niêm phong trong 02 bao tải dứa màu đỏ, khi giao, nhận vẫn còn nguyên niêm phong, nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì không mở niêm phong, kiểm tra hiện trạng. Đối với 01 thùng xốp ký hiệu B2 và được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các chữ ký của thành phần tham gia và đóng 03 (ba) dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì, giao, nhận ngày 08/9/2023, khi giao, nhận vật chứng thấy vẫn còn nguyên niêm phong, do đó Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì không mở niêm phong, kiểm tra hiện trạng.

Viện nghiên cứu và phát triển lâm nghiệp nhiệt đới vắng mặt tại phiên tòa. Tại văn bản trả lời của viện khẳng định Viện nghiên cứu và phát triển lâm

nghiệp nhiệt đới hoàn toàn có đủ chức năng và đủ điều kiện để thực hiện công tác giám định theo vụ việc.

Ông Bùi Hữu Th - Giám định viên tư pháp vắng mặt tại phiên tòa. Tại biên bản làm việc ngày 07/5/2024 ông Thường cho biết: Sau khi nhận được Văn bản đề nghị phối hợp thực hiện một số nội dung công việc giám định liên quan đến giám định mẫu gỗ của Viện nghiên cứu và Phát triển lâm nghiệp nhiệt đới, căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp, quyền và nghĩa vụ của người giám định theo điều 68 bộ luật tổ tụng hình sự, ông Bùi Hữu Thường nhận thấy bản thân có đầy đủ kiến thức và chuyên môn thực hiện công việc giám định nêu trên, qua đó ông Bùi Hữu Thường đã nhận lời và sang Viện nghiên cứu và Phát triển lâm nghiệp nhiệt đới thực hiện việc giám định theo đúng Luật giám định tư pháp.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì đã tuyên bố bị cáo Đào Mạnh Cường phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232, Điều 38, 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Đào Mạnh C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hoàng Lục G 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Gia cho UBND xã C Lợi, huyện N, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự với số tiền là 20.382.138đ. Cụ thể các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường phần của các bị cáo như sau: Bị cáo Cường có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 10.191.069đ (Mười triệu một trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu chín đồng). Bị cáo Gia có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 10.191.069đ (Mười triệu một trăm chín mươi một nghìn không trăm sáu chín đồng), bị cáo Gia đã bồi thường được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0002303 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Gia phải tiếp tục bồi thường số tiền 7.191.069đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Đào Mạnh C phải chịu: 509.553đ án phí Dân sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Hoàng Lục G phải chịu: 359.553đ án phí Dân sự sơ thẩm;

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2024 bị cáo Đào Mạnh Cường có đơn kháng cáo kêu oan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng kháng cáo bản án: Ông Nông Văn K (nộp đơn ngày 30/8/2024); anh Nông Văn B (nộp đơn ngày 04/9/2024); anh Nông Minh H, Nông Văn H (đơn do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến ngày 11/9/2024). Đến ngày 09/9/2024 anh Bảy có đơn xin rút đơn kháng cáo; ngày 12/9/2024 anh Huy, anh Hoàng, ông Khánh đã có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 30/8/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H và ông Hoàng Khởi M có đơn kháng cáo bản án. Ngày 06/9/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lục Văn Y có đơn kháng cáo bản án. Qua kiểm tra xem xét đơn kháng cáo thấy rằng nội dung đơn kháng cáo chưa rõ, đơn kháng cáo chưa đúng quyền được kháng cáo bản án của họ, do vậy Tòa án nhân dân huyện Na Rì đã có thông báo về việc làm rõ nội dung đơn kháng cáo, triệu tập họ đến Tòa án để làm rõ nội dung đơn kháng cáo và giải thích về giới hạn quyền kháng cáo của họ. Tuy nhiên ông Hoàng Khởi Mươi, Hoàng Văn H, Lục Văn Y không có mặt tại Tòa án để làm việc theo Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Sau đó Tòa án sơ thẩm đã gửi đơn kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Khởi Mươi, Hoàng Văn Hải, người có quyền lợi nghĩa vụ liên đồng thời là người làm chứng Lục Văn Yên tới cấp phúc thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Mạnh C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Nông Văn Khánh, Nông Văn Bảy, Nông Minh H Nông Văn H rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Hải, Hoàng Khởi Mươi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lục Văn Yên giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Bị cáo không cung cấp được tài liệu đồ vật mới làm căn cứ xác định bị cáo không phạm tội. Hành vi của bị cáo Đào Mạnh C thuê người đi khai thác cây gỗ tự nhiên khi chưa được cơ quan chức năng cho phép là để chế biến ván bóc đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, Bản án hình sự sơ thẩm xét xử tuyên bị cáo Đào Mạnh Cường phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” là đúng người, đúng tội, không oan. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Nông Văn Khánh, Nông Văn Bảy, Nông Minh H, Nông Văn H sau phiên tòa sơ thẩm và quá trình tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án đối với những người này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Hoàng Khởi M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Lục Văn Yên không sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo chưa rõ,

đơn kháng cáo chưa đúng quyền được kháng cáo bản án sơ thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo đối với những người này.

Người bào chữa của bị cáo nêu ý bào chữa: Người bào chữa cho rằng trên cơ sở đối chiếu với quy hoạch 03 loại rừng tại xã Cường Lợi, huyện Na Rì năm 2018 chỉ có rừng sản xuất, không có bất kỳ loại rừng nào khác, đan xen trong rừng sản xuất của chủ rừng Hoàng Văn M, việc bị cáo khai thác cây trồng trên các thửa, lô đất như bản án hình sự sơ thẩm đã xác định là rừng sản xuất, cây trồng chứ không phải là rừng cây tự nhiên, cho nên bị cáo không phạm tội.

Người bào chữa cho rằng các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là không có căn cứ buộc tội đối với bị cáo, nên người bào chữa đề nghị HĐXX hủy bản án hình sự sơ thẩm để xem xét lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đào Mạnh Cường đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Đào Mạnh C kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng mình không phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo như Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã xét xử. Cụ thể: Bị cáo C cho rằng rừng bị cáo mua lại là rừng trồng có hồ sơ thiết kế và thuê người khai thác là rừng trồng chứ không khai thác rừng tự nhiên.

Bị cáo Hoàng Lục G không kháng cáo bản án, bị cáo G khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi theo yêu cầu của bị cáo Cường, bị cáo Gia cũng chỉ là người làm thuê cho bị cáo Cường. Người bỏ tiền ra mua rừng, tổ chức thuê người khai thác, bị cáo C giữ vai trò chính. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo Đào Mạnh C lợi dụng việc trên thửa đất rừng số 145 và thửa đất số 146 thuộc thôn Nà Chè, xã C Lợi, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có một phần 10.500m² là diện tích đã trồng cây mỡ, phần còn lại là cây rừng tự nhiên nên bị cáo đã mua lại và tổ chức thuê người khai thác số cây rừng trồng trước, sau đó tiếp tục khai thác cả cây rừng tự nhiên. Cụ thể. Khoảng tháng 9/2022 bị cáo Đào Mạnh Cường và bị cáo Hoàng Lục G đã thuê các ông Nông Minh H, Nông Văn K, Nông Văn B, Lục Văn Y, Nguyễn Văn N, Nông Văn H, Lèo Văn T khai thác gỗ mỡ và gỗ tự nhiên với tiền công thuê thỏa thuận là 180.000đ/1 ster gỗ mỡ, 300.000đ/ 1 ster gỗ tự nhiên khi chưa được cơ quan chức năng cho phép tại thửa đất số 145, lô 149, lô 164 và thửa đất số 146, lô 147, lô 150, khoảnh 1, tiểu khu 175 thuộc thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ

quy hoạch 3 loại rừng xã Cường Lợi) thuộc quy hoạch Rừng sản xuất là rừng tự nhiên, hiện trạng rừng hỗn giao gỗ - vầu. Lâm sản thiệt hại bao gồm 999 (chín trăm chín mươi chín) khúc gỗ tròn tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng là 28,621m³ (Hai mươi tám phẩy sáu hai một mét khối) và 124 (Một trăm hai mươi tư) gốc cây gỗ tự nhiên loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng là 2,093m³ (Hai phẩy không chín ba mét khối). Tổng khối lượng là 30,714 m³ (ba mươi phẩy bảy một bốn mét khối).

Hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử bị cáo C và bị cáo G về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Đào Mạnh C thấy: Tại phiên tòa hình sự phúc thẩm bị cáo không nộp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho rằng bị cáo không phạm tội. Vì vậy, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Xét đơn rút kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Nông Văn K, anh Nông Văn B, anh Nông Minh H, Nông Văn H - là hợp lệ nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ không xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với đơn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Hải và ông Hoàng Khởi M có đơn kháng cáo bản án. Ngày 06/9/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Lục Văn Yên có đơn kháng cáo bản án. Qua kiểm tra xem xét đơn kháng cáo thấy rằng nội dung đơn kháng cáo chưa rõ, đơn kháng cáo chưa đúng quyền được kháng cáo bản án của họ, do vậy Tòa án nhân dân huyện Na Rì đã có thông báo về việc làm rõ nội dung đơn kháng cáo, triệu tập họ đến Tòa án để làm rõ nội dung đơn kháng cáo và giải thích về giới hạn quyền kháng cáo của họ. Tuy nhiên ông Hoàng Khởi M, anh Hoàng Văn H, anh Lục Văn Y không có mặt tại Tòa án để làm việc theo Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 23/9/2024 ông Hoàng Khởi M có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đã nộp ngày 30/8/2024. Nên Tòa án nhân dân huyện Na Rì tiến hành chuyển đơn kháng cáo của những người trên đến Tòa án cấp phúc thẩm để xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết, vì những người này không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn về việc làm lại đơn kháng cáo.

[5]. Hội đồng xét xử xét ý của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để hủy bản án hình sự sơ thẩm, vì bị cáo Đào Mạnh C và bị cáo Hoàng Lục G đã thuê Nông Minh H, Nông Văn K, Nông Văn B, Lục Văn Y Nguyễn Văn N, Nông Văn H, Lèo Văn T khai thác gỗ mỡ và gỗ tự nhiên với tiền công thuê thỏa thuận là 180.000đ/1 ster gỗ mỡ, 300.000đ/1 ster gỗ tự nhiên khi chưa được cơ quan chức năng cho phép tại thửa đất số 145, lô 149, lô 164 và thửa đất số 146, lô 147, lô 150, khoảnh 1, tiểu khu 175 thuộc thôn Nà Chè, xã Cường Lợi, huyện

Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Cường Lợi) thuộc quy hoạch Rừng sản xuất là rừng tự nhiên, hiện trạng rừng hỗn giao gỗ - vầu. Lâm sản.

[6]. Về án phí: Bị cáo C phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Nông Văn K, Nông Văn B, Nông Minh H, Nông Văn H.

2. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Mạnh C giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh B về hình phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232, Điều 38, 17 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Đào Mạnh C 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Mạnh C phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm;

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Na Rì;
- TAND huyện Na Rì;
- THADS huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Phòng hồ sơ - CAT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng

